

Bản án số: 53/2026/HS-PT

Ngày: 13 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Giang

Ông Nguyễn Thế Doanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, do có kháng cáo của bị hại **Đoàn Thị O** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HSST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn P; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 9 năm 1975 tại: tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: **Xóm T, xã K, tỉnh Thái Nguyên**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: **Trần Quốc P1** và bà **Đoàn Thị N**; có vợ là **Đào Thị T**; có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. (có mặt).

Bị hại kháng cáo: Chị **Đoàn Thị O**, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: **Xóm T, xã K, tỉnh Thái Nguyên**.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại:

Ông **Lưu Bình D** – Luật sư **Công ty L** – **Đoàn Luật sư tỉnh T**. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sửa lại đường ống dẫn nước thải sinh hoạt được chôn phía dưới hàng cây cau của gia đình bà **Đoàn Thị O**, sinh năm 1982, trú tại **xóm T, xã K, tỉnh Thái Nguyên** trên phần đất thuộc lề đường dân sinh của xóm, **P** đã nhiều lần nói chuyện với gia đình bà **O** về việc di chuyển hàng cây cau để sửa đường ống dẫn nước thải nhưng gia đình bà **O** không đồng ý. Đồng thời, **P** đã gửi đơn

đến Ban Q và Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (cũ) đề nghị giải quyết và vận động gia đình nhà bà O chuyển hàng cây cau sang vị trí khác. Ban Q đã 05 lần tổ chức tuyên truyền, vận động nhưng gia đình nhà bà O không đồng ý chuyển hàng cây cau sang vị trí khác.

Đến khoảng 18 giờ ngày 06/6/2025, Trần Văn P đi ăn cỗ về nhà, do bức tức việc gia đình nhà bà O không di chuyển hàng cây cau đã trồng sang vị trí khác. Lúc này, P đi vào bếp lấy 01 con dao phay dài 35cm và đi đến hàng cây cau của gia đình nhà bà O. Tại đây, P dùng dao phay chặt và du đũa 14 (mười bốn) cây Cau (loại Cau tứ quý) có chiều dài thân từ 1,85 mét đến 4,83 mét, chu vi gốc từ 0,3 mét đến 0,57 mét, chu vi ngọn từ 0,2 mét đến 0,35 mét, chiều cao tán từ 1,0 mét đến 2,9 mét của gia đình nhà bà O. Khi sự việc xảy ra ông Đoàn Văn C, sinh năm 1954, trú tại xóm T, xã K, tỉnh Thái Nguyên (là bố đẻ bà Đoàn Thị O) và bà Đoàn Thị O trình báo sự việc đến Công an xã T (cũ) để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/6/2025, Trần Văn P giao nộp 01 con dao bằng kim loại, dạng dao phay, một lưỡi sắc, tổng chiều dài 35cm, chuôi dao dài 09cm, phần bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,5cm, cũ đã qua sử dụng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T.

Tại Kết luận giám định tư pháp số: 1014 - 2025/KL/LNND ngày 14/10/2025 của V, kết luận 14 (mười bốn) mẫu gỗ có đồng nhất một loại gỗ Cau tứ quý; Cau tứ quý không nằm trong Sách đỏ Việt Nam và không nằm trong danh sách các loại quý hiếm. Tên khoa học: A. quadricornis. Tên Việt Nam: Cau tứ quý thuộc họ Cau (A).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 1684/KL - HĐĐG Ngày 14/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận như sau: Giá trị của 14 cây cau tứ quý trưởng thành tại thời điểm tháng 6 năm 2025 là 4.184.000 đồng (Bốn triệu một trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Văn P đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai của P phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HSST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên đã xét xử bị cáo Trần Văn P về tội: “Hủy hoại tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định biện pháp tư pháp; ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại; xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 10/02/2026 bị hại Đoàn Thị O có đơn kháng cáo, đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo và làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Xét kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo: Khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù cho hưởng án treo, 24 tháng thử thách là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, tại cấp phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tình tiết tăng nặng nào đối với bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo. Những nội dung liên quan đến việc gia đình bị cáo **P** đào nương thoát nước, xây cống thoát nước làm ảnh hưởng đến gia đình bị hại và môi trường xung quanh theo nội dung đơn kiến nghị của bị hại không liên quan đến vụ án, bị hại có quyền làm đơn gửi các cơ quan có thẩm quyền để được xem xét giải quyết.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Đoàn Thị O**. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 44/2026/HSST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - tỉnh Thái Nguyên.

Bị hại tranh luận: Không nhất trí cho bị cáo được hưởng án treo vì chưa đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và bị cáo vẫn có hành vi đe dọa, thách thức gia đình bị hại.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị hại, phần đất bị hại trồng các cây cau đều nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông **C** là bố đẻ bị hại. Về hình phạt đối với bị cáo cần đảm bảo tính răn đe cũng như tính nhân văn của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm sau khi đối đáp với ý kiến tranh luận của bị hại và Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại thấy:

- Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo: Trong vụ án này, bị cáo **P** chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Hủy hoại tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt đối với bị cáo.

- Về nội dung ngày 08/6/2025, khi máy xúc đến mức đất sát bờ tường, tường nhà bị hại có sự chứng kiến của ông **Trần Quốc P1**, bà **Đào Thị T**, ông **Nguyễn Văn H** nhưng những người này không có hành vi ngăn cản, không báo cho chủ tài sản, không có biện pháp ngăn chặn..., nội dung này không liên quan đến vụ án. Nếu bị hại thấy hành vi của họ làm ảnh hưởng đến tài sản,

quyền lợi ích hợp pháp của bị hại thì có quyền làm đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại **Đoàn Thị O**, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 44/2026/HSST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân khu vực 1 - Thái Nguyên;

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Huỷ hoại tài sản".

Giao bị cáo **Trần Văn P** cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92, 93 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vì phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Ghi nhận bị cáo **Trần Văn P** đã nộp số tiền 10.700.000 đồng là tiền bồi thường và án phí sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000465, ngày 29/4/2026 của **THADS tỉnh T**.

3. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị hại **Đoàn Thị O** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm số 44/2026/HSST ngày 03/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND KV 1;
- VKSND KV 1;
- THADS KV 1;
- Bị cáo; Người TGTT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

Đặng Minh Tuấn